

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HS-ST
Ngày 31-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LÁT - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Anh Văn

2. Ông Trương Văn Bình

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Lâu Văn Chúc, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên toà:
Ông Trương Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 27/2017/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2017; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Bá T - Sinh ngày 19 tháng 4 năm 1994. Nơi sinh: Xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Bản Tà Bán, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông: Phạm Bá N, sinh năm 1972; Con bà: Ngân Thị Đ, sinh năm 1976; Bị cáo có vợ: Lương Thị C, sinh năm 1992, con có 01 con sinh ngày 29 tháng 8 năm 2012. Hiện Bố, mẹ, vợ và con của bị cáo đang sinh sống tại: Bản Tà Bán, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02-9-2017 chuyển tạm giam ngày 05-9-2017 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn K - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lương Văn T, sinh năm 1975.

- Anh Lương Văn Đ, sinh năm 1997

Đều trú tại: Bản Pao, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 02-9-2017, Phạm Bá T đang đi bộ trường đường thuộc khu vực bản Pao, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa thì gặp và rủ Lương Văn Đ đi sang bản Khăm Nàng (Lào) tìm mua ma túy để cùng nhau sử dụng. Lương Văn Đ đồng ý và dùng xe máy của gia đình mình chở Phạm Bá T cùng đi. Tại bản Khăm Nàng (lào) vì không có tiền nên T và Đ đã “Cầm cố” chiếc xe máy của Đ để lấy 04 viên hồng phiến (Ma túy tổng hợp) của một người đàn ông không quen biết, công dân Lào, với giá là 200.000đ rồi chia nhau sử dụng. Sau đó, T bảo Đ đi về trước, vì cả hai người không có giấy tờ tùy thân, nếu đi cùng nhau thì sợ Trạm kiểm soát Bộ đội Lào kiểm tra. Sau khi Đ đi, Phạm Bá T đã thỏa thuận với người đàn ông công dân Lào đã “Cầm cố” xe máy trước đó để lấy thêm 02 “phân” hêrôin với giá là 200.000đ và 02 túi ma túy tổng hợp dạng viên nén với giá là 9.000.000đ, mục đích là đem về sử dụng và bán kiếm lời để lấy tiền chuộc lại xe trả cho Lương Văn Đ, khi đó Phạm Bá T hẹn với người đàn ông Lào là 03 ngày sau sẽ lên chuộc lại xe máy đã “Cầm cố”. Nhận được ma túy, Phạm Bá T cất số ma túy đó vào túi áo khoác bên trái đang mặc rồi theo đường mòn quay về Việt Nam và tiếp tục đi bộ theo hướng về bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát để về nhà, trên đường đi, T vào nghỉ tại một chòi rẫy không có người thuộc khu vực bản Táo, xã Trung Lý. Khi phát hiện thấy Tổ công tác tuần tra Công an huyện Mường Lát, Phạm Bá T vội bỏ chạy, đồng thời vứt số hêrôin đi, sau đó Phạm Bá T bị Công an huyện Mường Lát truy đuổi và bắt quả tang. Thu giữ toàn bộ ma túy mà Phạm Bá T đang bỏ trong túi áo khoác bên trái của Phạm Bá T đang mặc. Phạm Bá T khai nhận đó là ma túy tổng hợp (hồng phiến) vừa mua được ở bên Lào, mang về để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời để lấy tiền chuộc xe máy.

Tang vật thu giữ gồm: 01 gói nilon (Loại túi đựng mì tôm “Ba miền”, màu xanh tím) bên trong có 02 gói nilon màu xanh, trong đó: 01 gói chứa 197 viên nén hình tròn màu hồng và 02 viên nén hình tròn màu xanh; 01 gói chứa 192 viên nén hình tròn màu hồng và 02 viên nén hình tròn màu xanh, trên bề mặt mỗi viên đều dập chìm chữ “WY”.

Tại bản kết luận giám định số: 1957/MT-PC54 ngày 05-9-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 197 viên nén hình tròn màu hồng và 02 viên nén hình tròn màu xanh, trên bề mặt mỗi viên đều dập chìm chữ “WY” trong gói thứ nhất của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy tổng hợp, có tổng trọng lượng là 18,666g (Mười tám phẩy sáu trăm sáu sáu gam), loại: Methamphetamine.

- 192 viên nén hình tròn màu hồng và 02 viên nén hình tròn màu xanh, trên bề mặt mỗi viên đều dập chìm chữ “WY” trong gói thứ hai của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy tổng hợp, có trọng lượng 17,852g (Mười bảy phẩy tám trăm năm mươi hai gam) loại: Methamphetamnie.

Cáo trạng số 05/CTr-VKS-MT ngày 26-12-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Phạm Bá T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm đ, điểm m, khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình và khai nhận biết rõ hành vi tàng trữ chất ma túy để sử dụng và bán kiếm lời là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện và không có tiền và đã cầm cố xe của bạn, nên đã tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời để lấy tiền chuộc lại xe máy để trả cho Lương Văn Đốc, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Bị cáo Phạm Bá T theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Bị cáo Phạm Bá T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46 (Tương ứng với điều 38, điểm s khoản 1 điều 51 BLHS năm 2015); Điểm đ, điểm m, khoản 2 điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009 tương ứng với điểm g, điểm n khoản 2 điều 251 BLHS năm 2015 sửa đổi năm 2017;

Phạt Bị cáo Phạm Bá T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

-Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, vì đây là vật chứng vụ án và là chất Nhà nước cấm lưu hành.

Về phần dân sự trong vụ án hình sự: Phần dân sự trong vụ án này không liên quan đến cấu thành hình sự của vụ án, nên đề nghị HĐXX tách ra thành vụ án khác, giành quyền cho ông Lương Văn T khởi kiện ở vụ án dân sự khác khi có yêu cầu và đủ cơ sở.

Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt. Nhưng cho rằng, trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; ngoài ra, Bị cáo là người dân tộc thiểu số, lại sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa thấp, con đang còn nhỏ, vợ không có công ăn việc làm ổn định chỉ dựa vào

nuơng rẫy, gia đình thuộc diện hộ nghèo. Nên đề nghị HĐXX cân nhắc, áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội theo BLHS năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20-6-2017; khoản 3 điều 7; khoản 2 điều 251 BLHS năm 2015; điều 33 (Nay là điều 38 BLHS năm 2015); điểm p khoản 1, điều 46 BLHS năm 1999 (Nay là điểm s khoản 1 điều 51 BLHS năm 2015), khoản 2 điều 194 BLHS năm 1999, không áp dụng điều 251 BLHS năm 2015 vì không có lợi cho bị cáo. Đề nghị HĐXX cho bị cáo mức án thấp nhất có thể, nhưng vẫn đủ sức răn đe, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, trở thành công dân có ích và vẫn có tính phòng ngừa chung. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý, không thay đổi, không bổ sung thêm gì, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất có thể, để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa, đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Ngày 02-9-2017, bị cáo đã rủ Lương Văn Đ sang bản Khảm Nàng (Lào) để tìm mua ma túy cùng sử dụng, tại Lào bị cáo và Đ đã cầm cố chiếc xe máy của Đốc cho người đàn ông dân tộc Mông công dân Lào để lấy ma túy tổng hợp và cùng nhau sử dụng, khi Đ về trước thì Bị cáo đã thỏa thuận và tiếp tục “cầm cố” chiếc xe máy này để lấy thêm 02 phân hêrôin và 02 túi ma túy tổng hợp với tổng số tiền là 9.200.000đ và hẹn 03 ngày sau sẽ quay lại trả tiền để lấy xe máy. Khi có ma túy, bị cáo đã bỏ ma túy vào túi áo khoác bên trái của mình đang mặc và đi về nhà, với mục đích là để sử dụng dần và bán kiếm lời để lấy tiền chuộc lại xe máy trả cho Đ, khi bị cáo về đến bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát thì bị cáo bị Công an huyện Mường Lát bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy tổng hợp đã mua trước đó, số hêrôin thì không thu giữ được, vì trong lúc bỏ chạy, bị cáo đã vứt đi. Tổng trọng lượng số ma túy tổng hợp của bị cáo bị thu giữ là 36,518g (Ba mươi sáu phẩy năm trăm mười tám gam), loại: Methamphetamine.

Như vậy, với mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời để lấy tiền chuộc xe của bị cáo và hành vi vượt biên giới trái phép để ma túy và trọng lượng ma túy thu giữ của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội danh và mức hình phạt được quy định tại điểm đ, điểm m, khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 tương ứng với điểm g, điểm n khoản 2 điều 251 BLHS năm 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc vượt biên giới trái phép trái để mua ma túy đem về để sử dụng và bán kiếm lời là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội, việc sử dụng ma túy ảnh hưởng tới sức khỏe, thiệt hại về kinh tế của cá nhân và gia đình, đồng thời là một nguyên nhân lây nhiễm căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS, hơn nữa, nếu số lượng ma túy của bị cáo mà bán ra ngoài xã hội thì hậu quả sẽ ra rất khôn lường.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (Nay là điểm s khoản 1 điều 51 BLHS năm 2015), HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ này và được xem xét khi quyết định hình phạt;

[5] Về việc áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015: Thời điểm bị cáo phạm tội Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật, nhưng tại điểm b, Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14 quy định: “Các điều khoản của Bộ luật hình sự 2015 xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng; quy định hình phạt nhẹ hơn, tình tiết giảm nhẹ mới; miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với người đang được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, xóa án tích”. Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: “Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định một hình phạt nhẹ hơn, một tình tiết giảm nhẹ mới hoặc mở rộng phạm vi áp dụng án treo, miễn trách nhiệm hình sự, loại trừ trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, tha tù trước thời hạn có điều kiện, xóa án tích và quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật có hiệu lực thi hành” và Công văn số 04/TANDTC-PC ngày 09-01-2018 của Tòa án

nhân dân Tối cao về việc áp dụng BLHS năm 2015 và Nghị quyết số 41 của Quốc Hội. Căn cứ các quy định nêu trên, so sánh quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 thấy: Tại điểm m khoản 2 điều 194 BLHS năm 1999 khối lượng ma túy là từ 20g đến 100g, tại điểm i khoản 2 điều 251 BLHS năm 2017 sửa đổi thì khối lượng ma túy từ 05g đến 30gam, điểm b, khoản 3 điều 251 BLHS sửa đổi năm 2017 thì trọng lượng ma túy từ 30 gam đến 100gam, như thế trọng lượng ma túy của bị cáo so với điều luật của BLHS sửa đổi năm 2017 bất lợi đối với bị cáo, nên áp dụng khoản 3 điều 7 BLHS năm 2015 về nguyên tắc có lợi cho bị cáo; Tuy nhiên cũng cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hành vi, trọng lượng chất ma túy bị cáo tàng trữ để có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương. Bị cáo là người nghiện ma túy nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp, chưa đủ sức răn đe, phòng ngừa so với lượng ma túy bị cáo đã tàng trữ và bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, có 02 tình tiết định khung hình phạt, vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để bị cáo cải tạo, từ bỏ ma túy trở thành người có ích cho gia đình và xã hội là cần thiết, nhằm răn đe và phòng ngừa những người có tư tưởng tương tự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm nghề trông trọt, hành vi của bị cáo là bán ma túy kiếm lời, thu lời bất chính. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Vật chứng trong vụ án:

Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành, căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về dân sự: Trong vụ án này phần dân sự trong vụ án hình sự không liên quan đến việc xác định cấu thành tội phạm, đến việc xem xét tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị can, bị cáo, hơn nữa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra cũng như Tòa án đã triệu tập người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có mặt, nên thể có căn cứ xử lý. HĐXX tách phần dân sự trong vụ án này ra thành vụ án dân sự khác, giành quyền khởi kiện cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khởi kiện ở vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[10] Các nhận định khác:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông, công dân Lào đã bán ma túy cho bị cáo, thì Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không có đủ thẩm quyền để xác minh làm rõ, nên không thể xử lý ở vụ án này. Cơ quan có thẩm quyền sẽ xác minh làm rõ và xử lý ở vụ án khác.

Đối với anh Lương Văn Đốc là người đi cùng bị cáo đã cùng bị cáo cầm cố chiếc xe máy để lấy 04 viên ma túy tổng hợp và cùng sử dụng. Việc Bị cáo cầm cố chiếc xe máy sau đó để lấy thêm ma túy tổng hợp thì Đốc không hay biết, vì anh Đốc đã về trước, nên anh Lương Văn Đốc không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điểm đ, điểm m, khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 33 ; điểm p, khoản 1, điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Khoản 3 Điều 7; điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; điểm g, điểm n khoản 2 điều 251 BLHS năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội khóa 14; Luật số 12/QH14 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 100/QH13.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Bá Tỷ phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Hình phạt chính: Xử phạt Bị cáo Phạm Bá T **08** (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (02-9-2017).

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 điều 194 BLHS năm 1999 tương ứng với khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

Phạt bị cáo 5.000.000đ (Năm triệu đồng chẵn) sung công quỹ Nhà nước. Buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung nộp tiền một lần trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong vụ án này.

Căn cứ điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quyết định tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ gói niêm phong bên trong bên trong có 187 viên nén hình tròn màu hồng trên bề mặt mỗi viên đều dập chìm chữ “WY” tương ứng với trọng lượng 17,525gam của gói thứ nhất; 182 viên nén hình tròn màu hồng trên bề mặt mỗi viên đều dập chìm chữ “WY” tương ứng với trọng lượng 16,722gam của gói thứ 2 trong phong bì niêm phong là mẫu vật còn lại sau khi trích mẫu giám định. Tất cả được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Trần Thị Thúy Hằng, Vũ Chí Duy và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Vật chứng kể trên hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng

ngày 27-12-2017 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục THA Dân sự huyện Mường Lát.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1, điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc Bị cáo Phạm Bá T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo và Kháng nghị: Áp dụng: Điều 331, điều 333, điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Án xử công khai; có mặt bị cáo và người bào chữa; vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa;
- Bị cáo Phạm Bá T;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng